

DEBIT NOTE-CTY TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM -CK 2026-Tạm Tính Đến 30/06/2026

LS1474	DVT	Số tiền chưa bao gồm vat	Thuế GTGT	Số tiền bao gồm vat	ĐÃ XUẤT HÓA ĐƠN				CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN			
					NET	TS	VAT	Gross	NET	TS	VAT	Gross
Doanh số	VND	70,717,811	5,657,422	76,375,233								
Chiết khấu có điều kiện theo năm	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 1	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 2	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 3	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện Quý 4	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu có điều kiện riêng cho nhân hàng	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu không điều kiện theo năm	4.25%	3,005,507	240,441	3,245,948	2,603,827	8%	208,306	2,812,133	401,680	8%	32,135	433,815
Chiết khấu không điều kiện riêng cho nhân hàng thứ 1	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu không điều kiện riêng cho nhân hàng thứ 2	0.00%	0	0	0								
Chiết khấu theo CTKM riêng	VND	0	0	0								
Thương thanh toán đúng hạn	0.00%	0	0	0	Phiếu thu				Phiếu thu			
Phạt thanh toán trễ hạn	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ hao hụt	0.00%	0	0	0								
Phi Marketing theo phụ lục riêng	0.00%	0	0	0								
Phi Catalogue theo phụ lục riêng	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ quảng cáo	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ sự kiện đặc biệt	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ sự kiện trực tuyến	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ thẻ khách hàng	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ trưng bày	2.00%	1,414,356	113,149	1,527,505	1,225,330	8%	98,026	1,323,356	189,026	8%	15,123	204,149
Phi hỗ trợ khuyến mãi	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ sản phẩm chủ lực	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ khai trương	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ Tết	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ tết niên	0.00%	0	0	0								
Phi hỗ trợ sự kiện sinh nhật	0.00%	0	0	0								
PG, chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ bán hàng trên website, hỗ trợ	0.00%	0	0	0								
Phi Catalogue	0.00%	0	0	0								
Phi mở mã mới & quản lý mã hàng	0 SKU	0	0	0								
Tổng chiết khấu phát sinh từ 01/01/26-30/06/26		4,419,863	353,590	4,773,453	3,829,157		306,332	4,135,489	590,706		47,258	637,964
Đã thu/Đã căn trừ đến 15/07/26			2,659,412		2,603,827	CKTM XUAT HD R	208,306	2,812,133	401,680	CKTM-NCC CHUA XUAT HD	32,135	433,815
Còn phải căn trừ đến 15/07/26			2,114,041		1,225,330	PHI XUAT HD R	98,026	1,323,356	189,026	PHI-AGM CHUA XUAT HD	15,123	204,149